

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-PT  
Ngày: 24-5-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Khánh

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L1 do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Bị cáo bị kháng cáo:** **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1970, tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và Nguyễn Thị M (đã chết); Có vợ tên Phạm Thị Th và có 02 người con, sinh năm 1992 và năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Phương Quốc D, Luật sư Văn phòng luật sư Phương Quốc D và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

- **Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

- **Người làm chứng:** Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, Nguyễn Văn Ch đến nhà em ruột là Nguyễn Văn Đ thuộc ấp L, xã P, huyện C chơi. Tại đây Đ đang ngồi nhậu với Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn X. Do Ch bị bệnh nên không tham gia nhậu mà nằm vờng chơi. Khoảng 30 phút sau, L1 nghỉ nhậu đi về nhà (cách đó 100m), ông Đ và X vẫn ngồi lại bàn nhậu. Do bức tức về việc trước đó L1 bị Ch chửi, L1 không kiềm chế được nên lấy thanh sắt hộp kích thước (7,5 x 4,5 x 78) cm, quay lại nhà ông Đ. L1 đi lại đứng đối diện với Ch, nói “Anh nói làm sao tôi chơi tôi” và dùng thanh sắt đánh từ trên xuống một cái trúng vào cẳng chân phải của Ch gây thương tích thì được ông Đ và X can ngăn. Ông Ch được gia đình đưa đi bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Tp. Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 26/02/2022 xuất viện. Qua điều tra Nguyễn Văn L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 426/CN ngày 26/4/2022 của bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Văn Ch:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: vết thương 2cm mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải lộ xương, bờ vết thương nhám nhở;
- Chẩn đoán: gãy hở độ I 1/3 giữa xương chày (P)/tăng huyết áp.
- Tình trạng lúc ra viện: Tạm ổn, bớt đau, mạch mu chân rõ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 156/TgT.22-PY ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y –Sở y tế tỉnh Long An, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn Ch, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chân phải: Vùng cẳng chân phải có sẹo vết thương có kích thước 04cm x 0,5 cm, lành có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm); Vết phẫu thuật ở gối phải có kích thước 05cm x 0,8 cm, lành có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm) không ảnh hưởng chức năng, không ngăn chi; Gãy 1/3 giữa xương chày phải, hiện đang cố định xương, có dấu can xương, có tỉ lệ 12% (Mười hai phần trăm)

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn Ch là 15 % (Mười lăm phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSCG, ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, bị hại Nguyễn Văn Ch kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn L1 thừa nhận đã thực hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, bị cáo không kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Ch trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại 30.000.000 đồng, bị cáo có bà nội tên Phạm Thị Ng và cha mẹ ruột tên Nguyễn Văn Ch1 (Tr) và Phạm Thị M cùng được Nhà nước phong tặng huy chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Văn Ch kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo: Nhận thấy, bị cáo do tức giận về việc hơn một tuần trước đó bị ông Nguyễn Văn Ch nói bị cáo chơi tội nên bị cáo đã dùng thanh sắt hình hộp là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái từ trên xuống, trúng vào cẳng chân phải của bị hại, gây thương tích. Hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt từ trước nhưng bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm là thanh sắt đánh gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung bằng

Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Không áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn hay gay gắt, chỉ là lời nói nhưng xảy ra trước đó đã lâu, nhưng bị cáo lại thù hằn trong lòng nên khi đang nhậu, gặp bị hại thì bị cáo dùng cây sắt đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ 15%, do đó hành vi của bị cáo mang tính côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo là xem thường sức khỏe người khác để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Ch trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ, sau khi nhậu xong, nhìn thấy ông Ch đi qua và nằm võng, bị cáo L1 do tức giận về việc xảy ra một tuần trước đó trong lúc xem đánh bài, bị cáo bị ông Nguyễn Văn Ch có lời nói bị cáo chơi tồi nên bị cáo L1 đã dùng thanh sắt hình hộp, kích thước (78 x 7,5 x 4,5) cm, đánh 01 cái từ trên xuống, trúng vào cẳng chân phải của ông Ch, gây thương tích. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 156/TgT.22-PY ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn Ch là 15%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo sử

dụng thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 15% nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại 30.000.000 đồng, bị cáo có bà nội tên Phạm Thị Ng và cha mẹ ruột tên Nguyễn Văn Ch1 (Tr) và Phạm Thị M cùng được Nhà nước phong tặng huy chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù và cho hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Ch kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào 01 tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và tỷ lệ thương tích là 15% để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nhưng không xem xét tình tiết “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, dẫn đến việc cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa tương xứng hành vi của bị cáo và không có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Hơn nữa, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trước đó ở đám tiệc, qua câu nói của bị hại Ch, bị cáo nghĩ bị hại nói bị cáo chơi tồi chứ giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, gay gắt. Tuy nhiên, vào ngày 21/02/2022, khi bị cáo đang uống rượu và nhìn thấy bị hại qua chơi nằm trên võng thì bị cáo nhớ lại và dù không gây gỗ, xô xát hay lời qua tiếng lại với bị hại nhưng bị cáo lại dùng vũ lực đối với bị hại bằng việc về nhà lấy thanh sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào chân của bị hại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 15%. Hành vi của bị cáo L1 chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn khích trong lòng. Do đó, bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 15% nhưng có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là dùng hung khí nguy hiểm (điểm a) và tình tiết mang tính chất côn đồ (điểm i) nên bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo của bị hại Ch và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, giữ nguyên hình

phạt, không áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và không cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị hại Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Ch; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An về phần hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị hại Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Khánh**